

X. CHƯƠNG TỶ-KHU-U-NI

1. Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự trong lãnh thổ của dòng Sakya, ở thành Kapilavatthu, tu viện Nigrodha. Khi ấy, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi đứng một bên. Khi đã đứng một bên, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, tốt đẹp thay người nữ có thể đạt được sự xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố.

– Này Gotamī, thôi đi! Bà chớ có quan tâm đến việc người nữ xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố nữa.

Đến lần thứ nhì, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, tốt đẹp thay người nữ có thể đạt được sự xuất gia ...(nt).

– Này Gotamī, thôi đi! Bà chớ có quan tâm đến việc người nữ xuất gia ...(nt).

Đến lần thứ ba, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, tốt đẹp thay người nữ có thể đạt được sự xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố.

– Này Gotamī, thôi đi! Bà chớ có quan tâm đến việc người nữ xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố nữa.

Khi ấy, bà Mahāpajāpatī Gotamī [nghĩ rằng]: “Đức Thế Tôn không cho phép người nữ việc xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố” nên khổ sở, buồn rầu, mặt đầm đìa nước mắt, trong khi khóc lóc, đã đánh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiễu quanh rồi ra đi.

Sau đó, khi đã ngự tại thành Kapilavatthu theo như ý thích, đức Thế Tôn đã ra đi du hành, đi về phía thành Vesālī. Trong khi tuần tự du hành, Ngài đã ngự đến Vesālī. Tại nơi đó, ở Vesālī, đức Thế Tôn ngự tại Mahāvana, giảng đường Kūṭāgāra.

Khi ấy, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã nhờ người cạo tóc, khoác y phục màu ca-sa cùng với nhiều người nữ dòng Sakya đã ra đi về hướng Vesālī, tuần tự đã đi đến Vesālī, Mahāvana, giảng đường Kūṭāgāra. Khi ấy, bà Mahāpajāpatī Gotamī với hai bàn chân sưng vù, thân hình phủ đầy bụi bặm, khổ sở, buồn rầu, mặt đầm đìa nước mắt, đang khóc lóc, đứng ở bên ngoài cổng ra vào. Đại đức Ānanda đã nhìn thấy bà Mahāpajāpatī Gotamī với hai bàn chân sưng vù, thân hình phủ đầy bụi bặm, khổ sở, buồn rầu, mặt đầm đìa nước mắt, đang khóc lóc,

đứng ở bên ngoài cổng ra vào, sau khi nhìn thấy đã nói với bà Mahāpajāpatī Gotamī điều này:

– Này bà Gotamī, tại sao bà lại có hai bàn chân sưng vù, thân hình phủ đầy bụi bặm, khô sớ, buồn rầu, mặt đầm đìa nước mắt, đang khóc lóc, đứng ở bên ngoài cổng ra vào vậy?

– Thưa ngài Ānanda, như thế này, bởi vì đức Thế Tôn không cho phép người nữ việc xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố.

2. – Này bà Gotamī, chính vì điều ấy nên bà hãy ở ngay tại đây trong chốc lát, chờ tôi thỉnh cầu đức Thế Tôn về việc người nữ xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố.

Sau đó, Đại đức Ānanda đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Đại đức Ānanda đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, bà Mahāpajāpatī Gotamī này với hai bàn chân sưng vù, thân hình phủ đầy bụi bặm, khô sớ, buồn rầu, mặt đầm đìa nước mắt, đang khóc lóc, đứng ở bên ngoài cổng ra vào [nghĩ rằng]: “Đức Thế Tôn không cho phép người nữ việc xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố.” Bạch Ngài, tốt đẹp thay người nữ có thể đạt được sự xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố.

– Này Ānanda, thôi đi! Người chớ có quan tâm đến việc người nữ xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố nữa.

Đến lần thứ nhì, Đại đức Ānanda đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, tốt đẹp thay người nữ có thể đạt được sự xuất gia ...(nt).

– Này Ānanda, thôi đi! Người chớ có quan tâm đến việc người nữ xuất gia ...(nt).

Đến lần thứ ba, Đại đức Ānanda đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, tốt đẹp thay người nữ có thể đạt được sự xuất gia ...(nt).

– Này Ānanda, thôi đi! Người chớ có quan tâm đến việc người nữ xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố nữa.

Khi ấy, Đại đức Ānanda [nghĩ rằng]: “Đức Thế Tôn không cho phép việc người nữ xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố; có lẽ ta nên thỉnh cầu đức Thế Tôn việc người nữ xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố bằng một phương thức khác?” Sau đó, Đại đức Ānanda đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, người nữ sau khi xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố, có khả năng chứng ngộ quả vị Nhập lưu, hoặc quả vị Nhất lai, hoặc quả vị Bất lai, hoặc phẩm vị A-la-hán hay không?

– Nay Ānanda, người nữ sau khi xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố, có khả năng chứng ngộ quả vị Nhập lưu, quả vị Nhất lai, quả vị Bất lai, luôn cả phẩm vị A-la-hán.

– Bạch Ngài, nếu người nữ...(nt)... có khả năng chứng ngộ...(nt)... luôn cả phẩm vị A-la-hán nữa; bạch Ngài, bà Mahāpajāpatī Gotamī có nhiều công đức đối với đức Thế Tôn, là dì ruột, là người chăm sóc, là người nuôi dưỡng, là người cho sữa, bà đã cho đức Thế Tôn bú sữa khi người mẹ ruột qua đời. Bạch Ngài, tốt đẹp thay người nữ có thể đạt được sự xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố.

3. – Nay Ānanda, nếu bà Mahāpajāpatī Gotamī thọ nhận tám trọng pháp, hãy xem chính điều ấy là sự tu lên bậc trên đối với bà:

Tỳ-khuru-ni đã tu lên bậc trên một trăm năm nên thực hiện sự đánh lễ, sự đứng dậy, sự chấp tay, [và] hành động thích hợp đến vị Tỳ-khuru vừa tu lên bậc trên vào ngày hôm ấy. Đây cũng là pháp cần được trọng vọng, cung kính, sùng bái, cúng dường, không được vi phạm cho đến trọn đời.

Tỳ-khuru-ni không nên an cư mùa mưa ở trú xứ không có Tỳ-khuru. Đây cũng là pháp cần được trọng vọng, cung kính, sùng bái, cúng dường, không được vi phạm cho đến trọn đời.

Tỳ-khuru-ni vào mỗi nửa tháng nên mong mỗi hai việc từ hội chúng Tỳ-khuru là việc hỏi ngày lễ *Uposatha* và việc đi đến [để nghe] giáo giới. Đây cũng là pháp...(nt)... không được vi phạm cho đến trọn đời.

Tỳ-khuru-ni đã trải qua mùa [an cư] mưa nên hành lễ *Pavāraṇā* ở cả hai hội chúng dựa trên ba yếu tố: Do được thấy, hoặc do được nghe, hoặc vì nghi ngờ. Đây cũng là pháp...(nt)... không được vi phạm cho đến trọn đời.

Tỳ-khuru-ni vi phạm tội nghiêm trọng nên thực hành hình phạt *Mānatta* nửa tháng ở cả hai hội chúng. Đây cũng là pháp...(nt)... không được vi phạm cho đến trọn đời.

Cô Ni tu tập sự đã thực hành sự học tập về sáu pháp trong hai năm nên tâm cầu sự tu lên bậc trên ở cả hai hội chúng. Đây cũng là pháp...(nt)... không được vi phạm cho đến trọn đời.

Tỳ-khuru-ni không vì bất cứ nguyên do gì được phép mắng nhiếc, gièm pha Tỳ-khuru. Đây cũng là pháp...(nt)... không được vi phạm cho đến trọn đời.

Kể từ hôm nay, việc khuyến bảo của các Tỳ-khuru-ni đến các Tỳ-khuru bị ngăn cấm, việc khuyến bảo của các Tỳ-khuru đến các Tỳ-khuru-ni không bị ngăn cấm. Đây cũng là pháp cần được trọng vọng, cung kính, sùng bái, cúng dường, không được vi phạm cho đến trọn đời.

Nay Ānanda, nếu bà Mahāpajāpatī Gotamī thọ nhận tám trọng pháp, chính điều ấy là sự tu lên bậc trên đối với bà.

Sau đó, Đại đức Ānanda đã học tám trọng pháp từ đức Thế Tôn rồi đã đi đến gặp bà Mahāpajāpatī Gotamī, sau khi đến đã nói với bà Mahāpajāpatī Gotamī điều này:

– Nay bà Gotamī, nếu bà có thể thọ nhận tám trọng pháp thì chính điều ấy sẽ là sự tu lên bậc trên đối với bà:

“Tỳ-khuru-ni đã tu lên bậc trên một trăm năm nên thực hiện sự đánh lễ, sự đứng dậy, sự chấp tay, [và] hành động thích hợp đến vị Tỳ-khuru vừa tu lên bậc trên vào ngày hôm ấy. ...(nt)... Kê từ hôm nay, việc khuyến bảo của các Tỳ-khuru-ni đến các Tỳ-khuru bị ngăn cấm, việc khuyến bảo của các Tỳ-khuru đến các Tỳ-khuru-ni không bị ngăn cấm. Đây cũng là pháp cần được trọng vọng, cung kính, sùng bái, cúng dường, không được vi phạm cho đến trọn đời.”

Này bà Gotamī, nếu bà có thể thọ nhận tám trọng pháp này thì chính điều ấy sẽ là sự tu lên bậc trên đối với bà.

– Thưa Đại đức Ānanda, cũng giống như người nữ hoặc người nam còn trẻ, ở tuổi thanh niên, ưa thích trang điểm, vừa mới gội đầu, sau khi nhận được tràng hoa sen, hoặc tràng hoa nhài, hoặc tràng hoa đủ loại, nên thọ lãnh bằng hai tay rồi đặt lên ở đỉnh đầu; thưa Đại đức Ānanda, cũng tương tự như vậy, tôi thọ nhận tám trọng pháp này cho đến trọn đời không vi phạm.

4. Sau đó, Đại đức Ānanda đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Đại đức Ānanda đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã thọ nhận tám trọng pháp. Người đi của đức Thế Tôn đã được tu lên bậc trên.

– Nay Ānanda, nếu người nữ không đạt được sự xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố, này Ānanda, Phạm hạnh có thể sẽ được tồn tại lâu dài, Thánh pháp có thể tồn tại một ngàn năm. Nay Ānanda, bởi vì người nữ đã xuất gia rời nhà, sống không nhà trong Pháp và Luật đã được đức Như Lai công bố, này Ānanda, giờ đây Phạm hạnh sẽ không tồn tại lâu dài, này Ānanda, giờ đây Thánh pháp sẽ tồn tại chỉ còn năm trăm năm.¹

Này Ānanda, cũng giống như những gia đình có nhiều người nữ, ít người nam, thường dễ bị các kẻ cướp, các kẻ trộm đột nhập; này Ānanda, cũng tương tự như thế, trong Pháp và Luật nào người nữ đạt được sự xuất gia rời nhà, sống không nhà, Phạm hạnh ấy không được tồn tại lâu dài.

¹ Về vấn đề Thánh pháp (*saddhamma*) có thể tồn tại một ngàn năm, ngài Buddhaghosa giải thích như sau: “Nói đến 1000 năm là đề cập đến sự diệt tận các lậu hoặc với sự thành đạt về bốn Tuệ phân tích. Từ đó về sau là 1000 năm của sự diệt tận các lậu hoặc do thuần túy Minh sát, 1000 năm của đạo quả Bất lai, 1000 năm của đạo quả Nhất lai, 1000 năm của đạo quả Nhập lưu. Như vậy, Pháp thành sẽ tồn tại 5000 năm” (*Sđđ.* 1291).

Này Ānanda, cũng giống như trong thửa ruộng lúa đang phát triển, có loại bệnh gọi là mốc trắng xuất hiện, như thể ruộng lúa ấy không tồn tại lâu dài; này Ānanda, cũng tương tự như thế, trong Pháp và Luật nào người nữ đạt được sự xuất gia rời nhà, sống không nhà, Phạm hạnh ấy không được tồn tại lâu dài.

Này Ānanda, cũng giống như trong ruộng mía đường đang phát triển, có loại bệnh gọi là rệp cây xuất hiện, như thể ruộng mía ấy không tồn tại lâu dài; này Ānanda, cũng tương tự như thế, trong Pháp và Luật nào người nữ đạt được sự xuất gia rời nhà, sống không nhà, Phạm hạnh ấy không được tồn tại lâu dài.

Này Ānanda, cũng giống như người đàn ông chính vì phòng xa nên cùng cổ bờ đê của cái hồ lớn, đê không có sự tràn ra của nước; này Ānanda, cũng tương tự như thế, tám trọng pháp do Ta chính vì phòng xa đã quy định cho các Tỳ-khuru-ni cho đến trọn đời không được vi phạm.

Tám trọng pháp của các Tỳ-khuru-ni.

5. Sau đó, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi đứng một bên. Khi đã đứng một bên, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, con thực hành như thế nào đối với các người nữ dòng Sakya này?

Khi ấy, đức Thế Tôn đã chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi cho bà Mahāpajāpatī Gotamī bằng bài pháp thoại. Sau đó, khi đã được đức Thế Tôn chỉ dạy, thức tỉnh, khuyến khích và tạo niềm phấn khởi bằng bài pháp thoại, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã đánh lễ đức Thế Tôn, hướng vai phải nhiều quanh, rồi ra đi. Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép các Tỳ-khuru được ban phép tu lên bậc trên đến các Tỳ-khuru-ni.

6. Sau đó, các Tỳ-khuru-ni ấy đã nói với bà Mahāpajāpatī Gotamī điều này:

– Bà chưa được tu lên bậc trên, chúng tôi đã được tu lên bậc trên; bởi vì đức Thế Tôn đã quy định như thế này: “Các Tỳ-khuru-ni nên được cho tu lên bậc trên bởi các Tỳ-khuru.”

Sau đó, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã đi đến gặp Đại đức Ānanda, sau khi đến đã đánh lễ Đại đức Ānanda rồi đứng một bên. Khi đã đứng một bên, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã nói với Đại đức Ānanda điều này:

– Thưa Đại đức Ānanda, các Tỳ-khuru-ni này đã nói với tôi như vậy: “Bà chưa được tu lên bậc trên, chúng tôi đã được tu lên bậc trên; bởi vì đức Thế Tôn đã quy định như thế này: ‘Các Tỳ-khuru-ni nên được cho tu lên bậc trên bởi các Tỳ-khuru.’”

7. Sau đó, Đại đức Ānanda đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Đại đức Ānanda đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã nói như vậy: “Thưa Đại đức Ānanda, các Tỳ-khuru-ni này đã nói với tôi như vậy: ‘Bà chưa được tu lên bậc trên, chúng tôi đã được tu lên bậc trên; bởi vì đức Thế Tôn đã quy định như thế này: Các Tỳ-khuru-ni nên được cho tu lên bậc trên bởi các Tỳ-khuru.’”

– Nay Ānanda, kể từ lúc bà Mahāpajāpatī Gotamī thọ nhận tám trọng pháp, chính vào lúc ấy bà đã được tu lên bậc trên.

8. Sau đó, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã đi đến gặp Đại đức Ānanda, sau khi đến đã đánh lễ Đại đức Ānanda rồi đứng một bên. Khi đã đứng một bên, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã nói với Đại đức Ānanda điều này:

– Thưa Đại đức Ānanda, con thỉnh cầu đức Thế Tôn một điều ước muốn. Thưa Đại đức, tốt đẹp thay đức Thế Tôn có thể cho phép sự đánh lễ, sự đứng dậy, sự chấp tay, [và] hành động thích hợp là tính theo thâm niên đối với các Tỳ-khuru và các Tỳ-khuru-ni.

Sau đó, Đại đức Ānanda đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Khi đã ngồi xuống một bên, Đại đức Ānanda đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã nói như vậy: “Thưa Đại đức Ānanda, con thỉnh cầu đức Thế Tôn một điều ước muốn. Thưa Đại đức, tốt đẹp thay đức Thế Tôn có thể cho phép sự đánh lễ, sự đứng dậy, sự chấp tay, [và] hành động thích hợp là tính theo thâm niên đối với các Tỳ-khuru và các Tỳ-khuru-ni.”

– Nay Ānanda, việc đức Như Lai có thể cho phép sự đánh lễ, sự đứng dậy, sự chấp tay, [và] hành động thích hợp đến người nữ là điều không có cơ sở và không hợp lý. Nay Ānanda, bởi vì các ngoại đạo này có giáo lý được thuyết giảng tôi còn không thực hành sự đánh lễ, sự đứng dậy, sự chấp tay, [và] hành động thích hợp đến người nữ; vậy điều gì khiến Như Lai lại cho phép sự đánh lễ, sự đứng dậy, sự chấp tay, [và] hành động thích hợp đến người nữ?

Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, không nên thực hiện sự đánh lễ, sự đứng dậy, sự chấp tay, [và] hành động thích hợp đến người nữ; vị nào thực hiện thì phạm tội *Dukkaṭa*.

9. Sau đó, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi đứng một bên. Khi đã đứng một bên, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, có những điều học của các Tỳ-khuru-ni là [được quy định] chung với các Tỳ-khuru, bạch Ngài, chúng con thực hành những điều học ấy như thế nào?

– Nay Gotamī, những điều học nào của các Tỳ-khuru-ni là [được quy định] chung với các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru học tập như thế nào, các người hãy học tập những điều học ấy như thế ấy.

– Bạch Ngài, có những điều học của các Tỳ-khuru-ni là không [được quy định] chung với các Tỳ-khuru, bạch Ngài, chúng con thực hành những điều học ấy như thế nào?

– Nay Gotamī, những điều học nào của các Tỳ-khuru-ni là không [được quy định] chung với các Tỳ-khuru, các người hãy học tập những điều học ấy như đã được quy định.

10. Sau đó, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đánh lễ đức Thế Tôn rồi đứng một bên. Khi đã đứng một bên, bà Mahāpajāpatī Gotamī đã nói với đức Thế Tôn điều này:

– Bạch Ngài, lành thay! Xin đức Thế Tôn hãy thuyết giảng pháp một cách vắn tắt để con sau khi nghe pháp ấy có thể sống một mình, cách ly, không biếng nhác, có sự nỗ lực, có sự quyết tâm.

– Và này Gotamī, các pháp nào mà bà có thể biết rằng các pháp này đưa đến tham ái mà không đưa đến sự xa lìa tham ái, đưa đến sự ràng buộc mà không đưa đến sự thoát khỏi ràng buộc, đưa đến sự tích lũy mà không đưa đến sự không tích lũy, đưa đến sự ham muốn nhiều mà không đưa đến sự ham muốn ít, đưa đến sự bực bội mà không đưa đến sự hoan hỷ, đưa đến sự tụ hội mà không đưa đến sự đơn độc, đưa đến sự biếng nhác mà không đưa đến sự khởi công tinh tấn, đưa đến sự khó nuôi dưỡng mà không đưa đến sự dễ nuôi dưỡng; này Gotamī, bà có thể xác định dứt khoát rằng: “Điều này không phải là Pháp, điều này không phải là Luật, điều này không phải là lời giáo huấn của bậc Đạo sư.”

Này Gotamī, các pháp nào mà bà có thể biết rằng các pháp này đưa đến sự xa lìa tham ái mà không đưa đến tham ái, đưa đến sự thoát khỏi ràng buộc mà không đưa đến sự ràng buộc, đưa đến sự không tích lũy mà không đưa đến sự tích lũy, đưa đến sự ham muốn ít mà không đưa đến sự ham muốn nhiều, đưa đến sự hoan hỷ mà không đưa đến sự bực bội, đưa đến sự đơn độc mà không đưa đến sự tụ hội, đưa đến sự khởi công tinh tấn mà không đưa đến sự biếng nhác, đưa đến sự dễ nuôi dưỡng mà không đưa đến sự khó nuôi dưỡng; này Gotamī, bà có thể xác định dứt khoát rằng: “Điều này là Pháp, điều này là Luật, điều này là lời giáo huấn của bậc Đạo sư.”

11. Vào lúc bấy giờ, Giới bốn (*Pātimokkha*) không được đọc tụng cho các Tỳ-khuru-ni. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*) cho các Tỳ-khuru-ni.

Khi ấy, các Tỳ-khuru đã khởi ý điều này: “Ai sẽ đọc Giới bốn (*Pātimokkha*) cho các Tỳ-khuru-ni?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các Tỳ-khuru đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*) cho các Tỳ-khuru-ni.

Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru đi đến chỗ ngụ của các Tỳ-khuru-ni và đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*) cho các Tỳ-khuru-ni. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Những bà này là vợ của những ông này, những bà này là tình nhân của những ông này. Bấy giờ những ông này sẽ hưởng lạc với những bà này.” Các Tỳ-khuru đã nghe được những người ấy phàn nàn, phê phán, chê bai. Sau đó, các vị Tỳ-khuru ấy đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru không nên đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*) cho các Tỳ-khuru-ni; vị nào đọc tụng thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các Tỳ-khuru-ni đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*) cho các Tỳ-khuru-ni.

Các Tỳ-khuru-ni không biết: “Giới bốn (*Pātimokkha*) nên được đọc tụng như vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các Tỳ-khuru chỉ dẫn các Tỳ-khuru-ni: “Các vị nên đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*) như vậy.”

12. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru-ni không sửa chữa tội đã vi phạm. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru-ni không nên không sửa chữa tội đã vi phạm; vị Ni nào không sửa chữa thì phạm tội *Dukkaṭa*.

Các Tỳ-khuru-ni không biết: “Tội đã vi phạm nên được sửa chữa như vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các Tỳ-khuru chỉ dẫn các Tỳ-khuru-ni: “Các vị nên sửa chữa tội đã vi phạm như vậy.”

Khi ấy, các Tỳ-khuru đã khởi ý điều này: “Ai sẽ ghi nhận tội cho các Tỳ-khuru-ni?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các Tỳ-khuru ghi nhận tội cho các Tỳ-khuru-ni.

13. Vào lúc bấy giờ, khi nhìn thấy vị Tỳ-khuru trên đường đi, ở ngõ cụt, nơi giao lộ, các Tỳ-khuru-ni để xuống bình bát ở mặt đất, đắp thương y một bên vai, ngồi chồm hóm, chấp tay lên, rồi sửa chữa tội đã vi phạm. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Những bà này là vợ của những ông này, những bà này là tình nhân của những ông này. Sau khi đã làm mích lòng hồi đêm, giờ đây họ xin lỗi.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru không nên ghi nhận tội cho các Tỳ-khuru-ni; vị nào ghi nhận thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các Tỳ-khuru-ni ghi nhận tội cho các Tỳ-khuru-ni.

Các Tỳ-khuru-ni không biết: “Tội nên được ghi nhận như vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các Tỳ-khuru chỉ dẫn các Tỳ-khuru-ni: “Các vị nên ghi nhận tội như vậy.”

14. Vào lúc bấy giờ, hành sự cho các Tỳ-khuru-ni đã không được thực hiện. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép thực hiện hành sự cho các Tỳ-khuru-ni.

Khi ấy, các Tỳ-khuru đã khởi ý điều này: “Ai sẽ thực hiện hành sự cho các Tỳ-khuru-ni?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các Tỳ-khuru thực hiện hành sự cho các Tỳ-khuru-ni.

15. Vào lúc bấy giờ, khi gặp vị Tỳ-khuru trên đường đi, ở ngõ cụt, nơi giao lộ, các Tỳ-khuru-ni có hành sự đã được hoàn tất để xuống bình bát ở mặt đất, đắp thượng y một bên vai, ngồi chồm hổm, chấp tay lên, bày tỏ sự hối lỗi, trong khi nghĩ rằng: “Chắc là nên được thực hiện như vậy.” Dân chúng tương tợ y như thế, phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Những bà này là vợ của những ông này, những bà này là tình nhân của những ông này. Sau khi đã làm rách lòng hồi đêm, giờ đây họ xin lỗi.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru không nên thực hiện hành sự cho các Tỳ-khuru-ni; vị nào thực thi thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các Tỳ-khuru-ni thực hiện hành sự cho các Tỳ-khuru-ni.

Các Tỳ-khuru-ni không biết: “Hành sự nên được thực hiện như vậy.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các Tỳ-khuru chỉ dẫn các Tỳ-khuru-ni: “Các vị nên thực hiện hành sự như vậy.”

16. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru-ni ở giữa hội chúng đã nảy sinh ra xung đột, đã nảy sinh ra gây gỗ, đã đưa đến tranh cãi, sóng châm chích lẫn nhau bằng các vũ khí mồm miệng. Họ không thể giải quyết sự tranh tụng ấy. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các Tỳ-khuru giải quyết sự tranh tụng của các Tỳ-khuru-ni.

17. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru giải quyết sự tranh tụng của các Tỳ-khuru-ni. Trong khi sự tranh tụng ấy đang được xét xử, các vị được biết rằng, các Tỳ-khuru-ni cần thiết cho hành sự cũng có vi phạm tội. Các Tỳ-khuru-ni đã nói như vậy:

– Thừa các Đại đức, tốt lành thay, chính các ngài Đại đức hãy thực hiện hành sự cho các Tỳ-khuru-ni, chính các ngài Đại đức hãy ghi nhận tội cho các Tỳ-khuru-ni, bởi vì đức Thế Tôn đã quy định như vậy: “Các Tỳ-khuru nên giải quyết sự tranh tụng của các Tỳ-khuru-ni.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các Tỳ-khuru xác định hành sự của các Tỳ-khuru-ni rồi bàn giao lại cho các Tỳ-khuru-ni, và các Tỳ-khuru-ni được thực hiện hành sự cho các Tỳ-khuru-ni; [cho phép] các Tỳ-khuru xác định tội của các Tỳ-khuru-ni rồi bàn giao lại cho các Tỳ-khuru-ni và các Tỳ-khuru-ni được ghi nhận tội cho các Tỳ-khuru-ni.

18. Vào lúc bảy giờ, vị Tỳ-khuru-ni học trò của Tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā trong khi học tập về Luật đã theo đức Thế Tôn bảy năm. Cô ấy có trí nhớ bị lộn xộn nên càng học càng quên. Rồi vị Tỳ-khuru-ni ấy đã nghe rằng: “Nghe nói đức Thế Tôn có ý định đi đến thành Sāvatti.” Khi ấy, vị Tỳ-khuru-ni ấy đã khởi ý điều này: “Trong khi học tập về Luật, ta đã theo đức Thế Tôn bảy năm. Ta có trí nhớ bị lộn xộn nên càng học càng quên. Thật khó khăn cho người nữ để đi theo bậc Đạo sư cho đến trọn đời; vậy ta nên thực hành như thế nào?” Sau đó, vị Tỳ-khuru-ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khuru-ni. Các Tỳ-khuru-ni đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khuru. Các Tỳ-khuru đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các Tỳ-khuru giảng về Luật cho các Tỳ-khuru-ni.

Tụng phẩm thứ nhất.

19. Sau đó, khi đã ngự tại Vesālī theo như ý thích, đức Thế Tôn đã lên đường du hành về phía Sāvatti. Trong khi tuần tự du hành, Ngài đã ngự đến Sāvatti. Tại nơi đó, ở Sāvatti, đức Thế Tôn ngự tại Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika.

20. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru nhóm Lục Sư rắc nước bùn lên các Tỳ-khuru-ni [nghĩ rằng]: “Có lẽ họ sẽ lưu tâm đến chúng ta.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru không nên rắc nước bùn lên các Tỳ-khuru-ni; vị nào rắc thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép thực hiện hình phạt đối với vị Tỳ-khuru ấy.

Khi ấy, các Tỳ-khuru đã khởi ý điều này: “Hình phạt gì nên được thực hiện?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, hội chúng Tỳ-khuru-ni không cần thực hiện việc đánh lễ đối với vị Tỳ-khuru ấy.

21. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu nhóm Lục Sư vén hở thân rồi phô bày cho các Tỳ-khưu-ni thấy, vén hở đùi rồi phô bày cho các Tỳ-khưu-ni thấy, vén hở chỗ kín rồi phô bày cho các Tỳ-khưu-ni thấy, trò chuyện với các Tỳ-khưu-ni, giao lưu với các Tỳ-khưu-ni [nghĩ rằng]: “Có lẽ họ sẽ lưu tâm đến chúng ta.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khưu, Tỳ-khưu không nên vén hở thân rồi phô bày cho các Tỳ-khưu-ni thấy, không nên vén hở đùi rồi phô bày cho các Tỳ-khưu-ni thấy, không nên vén hở chỗ kín rồi phô bày cho các Tỳ-khưu-ni thấy, không nên trò chuyện với các Tỳ-khưu-ni, không nên giao lưu với các Tỳ-khưu-ni; vị nào giao lưu thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép thực hiện hình phạt đối với vị Tỳ-khưu ấy.

Khi ấy, các Tỳ-khưu đã khởi ý điều này: “Hình phạt gì nên được thực hiện?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khưu, hội chúng Tỳ-khưu-ni không cần thực hiện việc đánh lễ đối với vị Tỳ-khưu ấy.

22. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư rắc nước bùn lên các Tỳ-khưu [nghĩ rằng]: “Có lẽ họ sẽ lưu tâm đến chúng ta.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khưu, Tỳ-khưu-ni không nên rắc nước bùn lên các Tỳ-khưu; vị Ni nào rắc thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép thực hiện hình phạt đối với Tỳ-khưu-ni ấy.

Khi ấy, các Tỳ-khưu đã khởi ý điều này: “Hình phạt gì nên được thực hiện?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép thực hiện việc ngăn cấm [đi vào trú xứ của Tỳ-khưu].

Khi việc ngăn cấm được thực hiện, họ không chấp hành. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép đình chỉ việc giáo giới.

23. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khưu-ni nhóm Lục Sư vén hở thân rồi phô bày cho các Tỳ-khưu thấy, vén hở ngực rồi phô bày cho các Tỳ-khưu thấy, vén hở đùi rồi phô bày cho các Tỳ-khưu thấy, vén hở chỗ kín rồi phô bày cho các Tỳ-khưu thấy, trò chuyện với các Tỳ-khưu, giao lưu với các Tỳ-khưu [nghĩ rằng]: “Có lẽ họ sẽ lưu tâm đến chúng ta.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khưu, Tỳ-khưu-ni không nên vén hở thân rồi phô bày cho các Tỳ-khưu thấy, không nên vén hở ngực rồi phô bày cho các Tỳ-khưu thấy, không nên vén hở đùi rồi phô bày cho các Tỳ-khưu thấy, không nên vén hở chỗ kín rồi phô bày cho các Tỳ-khưu thấy, không nên trò chuyện với các Tỳ-khưu, không nên giao lưu với các Tỳ-khưu; vị Ni nào giao lưu thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khưu, Ta cho phép thực hiện hình phạt đối với vị Tỳ-khưu-ni ấy.

Khi ấy, các Tỳ-khuru đã khởi ý điều này: “Hình phạt gì nên được thực hiện?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép thực hiện việc ngăn cấm [đi vào trú xứ của Tỳ-khuru].

Khi việc ngăn cấm được thực hiện, họ không chấp hành. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép đình chỉ việc giáo giới.

Khi ấy, các Tỳ-khuru đã khởi ý điều này: “Lễ *Uposatha* được phép thực hiện với Tỳ-khuru-ni bị đình chỉ giáo giới hay không được phép?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, lễ *Uposatha* không nên thực hiện với Tỳ-khuru-ni bị đình chỉ giáo giới cho đến khi nào sự tranh tụng ấy còn chưa được giải quyết.

24. Vào lúc bảy giờ, Đại đức Udāyi sau khi đình chỉ việc giáo giới đã ra đi du hành. Các Tỳ-khuru-ni phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao ngài Đại đức Udāyi sau khi đình chỉ việc giáo giới lại ra đi du hành?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, sau khi đình chỉ việc giáo giới rồi không nên ra đi du hành; vị nào ra đi thì phạm tội *Dukkaṭa*.

25. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru ngu dốt không có kinh nghiệm đình chỉ việc giáo giới. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, việc giáo giới không nên bị đình chỉ bởi vị ngu dốt, không có kinh nghiệm; vị nào đình chỉ thì phạm tội *Dukkaṭa*.

26. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru đình chỉ việc giáo giới không có sự việc, không có nguyên do. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, việc giáo giới không nên bị đình chỉ không có sự việc, không có nguyên do; vị nào đình chỉ thì phạm tội *Dukkaṭa*.

27. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru sau khi đình chỉ việc giáo giới không đưa ra sự phán xét. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, sau khi đình chỉ việc giáo giới, không nên không đưa ra sự phán xét; vị nào không đưa ra thì phạm tội *Dukkaṭa*.

28. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni không đi [để nghe] giáo giới. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru-ni không nên không đi [để nghe] giáo giới; vị Ni nào không đi nên được hành xử theo pháp.²

29. Vào lúc bảy giờ, toàn bộ hội chúng Tỳ-khuru-ni đều đi [để nghe] giáo giới. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Những bà này là vợ của

² Liên quan đến tám trọng pháp và tội *Pācittiya* 58 của Tỳ-khuru-ni (ND).

những ông này, những bà này là tình nhân của những ông này. Bây giờ những ông này sẽ hưởng lạc với những bà này.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đi [để nghe] giáo giới toàn bộ hội chúng Tỳ-khuru-ni. Nếu đi thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép đi [để nghe] giáo giới bốn hay năm Tỳ-khuru-ni.

30. Vào lúc bấy giờ, bốn hay năm Tỳ-khuru-ni đi [để nghe] giáo giới. Dân chúng tương tợ y như thế phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Những bà này là vợ của những ông này, những bà này là tình nhân của những ông này. Bây giờ những ông này sẽ hưởng lạc với những bà này.” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên đi [để nghe] giáo giới bốn hay năm Tỳ-khuru-ni. Nếu các vị đi thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép đi [để nghe] giáo giới hai hay ba Tỳ-khuru-ni. Nên đi đến gặp một vị Tỳ-khuru, đắp thượng y một bên vai, đánh lễ ở chân, ngồi chồm hóm, chấp tay lên, rồi nên nói như vậy: “Thưa ngài Đại đức, hội chúng Tỳ-khuru-ni đánh lễ ở chân của hội chúng Tỳ-khuru và thỉnh cầu việc đến gần [để nghe] giáo giới. Thưa ngài, mong rằng hội chúng Tỳ-khuru-ni đạt được việc đến gần [để nghe] giáo giới.”

Vị Tỳ-khuru ấy nên đi đến gặp vị đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*) và nên nói như vậy: “Thưa ngài, hội chúng Tỳ-khuru-ni đánh lễ ở chân của hội chúng Tỳ-khuru và thỉnh cầu việc đến gần [để nghe] giáo giới. Thưa ngài, mong rằng hội chúng Tỳ-khuru-ni đạt được việc đến gần [để nghe] giáo giới.” Vị đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*) nên nói rằng: “Có vị Tỳ-khuru nào đó đã được chỉ định là vị giáo giới Tỳ-khuru-ni?” Nếu có vị Tỳ-khuru nào đó đã được chỉ định là vị giáo giới Tỳ-khuru-ni, vị đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*) nên nói rằng: “Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] đã được chỉ định là vị giáo giới Tỳ-khuru-ni, hội chúng Tỳ-khuru-ni hãy đi đến gặp vị ấy.” Nếu không có vị Tỳ-khuru nào đã được chỉ định là vị giáo giới Tỳ-khuru-ni, vị đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*) nên nói rằng: “Vị Đại đức nào đủ khả năng để giáo giới Tỳ-khuru-ni?”

Nếu có vị nào đó đủ khả năng để giáo giới Tỳ-khuru-ni và vị ấy có tám yếu tố,³ sau khi chỉ định xong nên nói rằng: “Vị Tỳ-khuru tên [như vậy] đã được chỉ định là vị giáo giới Tỳ-khuru-ni, hội chúng Tỳ-khuru-ni hãy đi đến gặp vị ấy.” Nếu không có vị nào đủ khả năng để giáo giới Tỳ-khuru-ni, vị đọc tụng Giới bốn (*Pātimokkha*) nên nói rằng: “Không có Tỳ-khuru nào được chỉ định là vị giáo giới Tỳ-khuru-ni, mong rằng hội chúng Tỳ-khuru-ni được thành đạt với sự hoan hỷ.”

31. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru không nhận lãnh việc giáo giới. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

³ Xem tám yếu tố ở điều học *Pācittiya* 21 (*TTTĐPGVN*, tập 10, tr. 430-31; *TTPV*, tập 2, tr. 153).

– Nay các Tỳ-khuru, không thể không nhận lãnh việc giáo giới; vị nào không nhận lãnh thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ là ngu dốt. Các Tỳ-khuru-ni đã đi đến gặp vị ấy và đã nói điều này:

– Thưa ngài, xin ngài hãy nhận lãnh việc giáo giới.

– Nay các chị gái, bởi vì tôi ngu dốt, làm sao tôi nhận lãnh việc giáo giới được?

– Thưa ngài, xin ngài hãy nhận lãnh việc giáo giới bởi vì đức Thế Tôn đã quy định như vậy: “Các Tỳ-khuru nên nhận lãnh việc giáo giới cho các Tỳ-khuru-ni.”

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép trừ ra vị ngu dốt, các vị còn lại nhận lãnh việc giáo giới.

32. Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ bị bệnh. Các Tỳ-khuru-ni đã đi đến gặp vị ấy và đã nói điều này:

– Thưa ngài, xin ngài hãy nhận lãnh việc giáo giới.

– Nay các chị gái, bởi vì tôi bị bệnh, làm sao tôi nhận lãnh việc giáo giới được?

– Thưa ngài, xin ngài hãy nhận lãnh việc giáo giới, bởi vì đức Thế Tôn đã quy định như vậy: “Trừ ra vị ngu dốt, các vị còn lại nên nhận lãnh việc giáo giới.”

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép trừ ra vị ngu dốt, trừ ra vị bị bệnh, các vị còn lại nhận lãnh việc giáo giới.

33. Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ là vị xuất hành. Các Tỳ-khuru-ni đã đi đến gặp vị ấy và đã nói điều này:

– Thưa ngài, xin ngài hãy nhận lãnh việc giáo giới.

– Nay các chị gái, bởi vì tôi là vị xuất hành, làm sao tôi nhận lãnh việc giáo giới được?

– Thưa ngài, xin ngài hãy nhận lãnh việc giáo giới, bởi vì đức Thế Tôn đã quy định như vậy: “Trừ ra vị ngu dốt, trừ ra vị bị bệnh, các vị còn lại nên nhận lãnh việc giáo giới.”

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép trừ ra vị ngu dốt, trừ ra vị bị bệnh, trừ ra vị xuất hành, các vị còn lại nhận lãnh việc giáo giới.

34. Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ cư ngụ ở trong rừng. Các Tỳ-khuru-ni đã đi đến gặp vị ấy và đã nói điều này:

– Thưa ngài, xin ngài hãy nhận lãnh việc giáo giới.

– Nay các chị gái, bởi tôi cư ngụ ở trong rừng, làm sao tôi nhận lãnh việc giáo giới được?

– Thừa ngài, xin ngài hãy nhận lãnh việc giáo giới, bởi vì đức Thế Tôn đã quy định như vậy: “Trừ ra vị ngu dốt, trừ ra vị bị bệnh, trừ ra vị xuất hành, các vị còn lại nên nhận lãnh việc giáo giới.”

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép Tỳ-khuru là vị ngu ở rừng nhận lãnh việc giáo giới và [cho phép] quy định điềm hẹn: “Tôi sẽ thực hiện ở chỗ kia.”

35. Vào lúc bấy giờ, sau khi nhận lãnh việc giáo giới, các Tỳ-khuru không thông báo. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không thể không thông báo việc giáo giới; vị nào không thông báo thì phạm tội *Dukkata*.

36. Vào lúc bấy giờ, sau khi nhận lãnh việc giáo giới, các Tỳ-khuru không thực hiện. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, việc giáo giới không thể không thực hiện; vị nào không thực hiện thì phạm tội *Dukkata*.

37. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru-ni không đi đến điềm hẹn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru-ni không nên không đi đến điềm hẹn; vị Ni nào không đi thì phạm tội *Dukkata*.

38. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru-ni mang dây thắt lưng loại dài, lại còn bó thắt eo bằng chúng nữa. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các người nữ tại gia hưởng dục vậy?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru-ni không nên mang dây thắt lưng loại dài; vị Ni nào mang thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép Tỳ-khuru-ni [sử dụng] dây thắt lưng được thực hiện một vòng và không nên bó thắt eo bằng dây thắt lưng; vị Ni nào bó thắt [eo] thì phạm tội *Dukkata*.

39. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru-ni buộc [dây thắt lưng] thành dải tua bằng sợi tre chẻ mỏng, buộc thành dải tua bằng sợi da thú, buộc thành dải tua bằng sợi vải dệt, buộc thành dải tua bằng vải dệt tết đuôi sam, buộc thành dải tua bằng vải dệt thắt bím, buộc thành dải tua bằng sợi vải coạ, buộc thành dải tua bằng vải coạ tết đuôi sam, buộc thành dải tua bằng vải coạ thắt bím, buộc thành dải tua bằng chỉ tết đuôi sam, buộc thành dải tua bằng chỉ thắt bím. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các người nữ tại gia hưởng dục vậy?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru-ni không nên buộc [dây thắt lưng] thành dải tua bằng sợi tre chẻ mỏng, không nên buộc thành dải tua bằng sợi da thú, không nên buộc thành dải tua bằng sợi vải dệt, không nên buộc thành dải tua bằng vải dệt tết đuôi sam, không nên buộc thành dải tua bằng vải dệt thắt bím, không nên buộc thành dải tua bằng sợi vải coạ, không nên buộc thành dải tua

bằng vải co lại tết đuôi sam, không nên buộc thành dải tua bằng vải co lại thắt bím, không nên buộc thành dải tua bằng chỉ tết đuôi sam, không nên buộc thành dải tua bằng chỉ thắt bím; vị Ni nào buộc thì phạm tội *Dukkaṭa*.

40. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru-ni bảo đập vỡ vùng hông với khúc xương đùi, bảo đâm bóp vùng hông với xương hàm con bò, bảo đâm bóp bàn tay, bảo đâm bóp mu bàn tay, bảo đâm bóp bàn chân, bảo đâm bóp mu bàn chân, bảo đâm bóp đùi, bảo đâm bóp mặt, bảo đâm bóp nướu răng. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các người nữ tại gia hưởng dục vậy?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru-ni không nên bảo đập vỡ vùng hông với khúc xương đùi, ...(nt)... không nên bảo đâm bóp nướu răng; vị Ni nào bảo đâm bóp thì phạm tội *Dukkaṭa*.

41. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư thoa dầu ở mặt, chà xát mặt, đánh phấn ở mặt, đắp mặt bằng phấn đỏ, tô màu ở cơ thể, tô màu ở mặt, tô màu ở mặt và ở cơ thể. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các người nữ tại gia hưởng dục vậy?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru-ni không nên thoa dầu ở mặt, không nên chà xát mặt, không nên đánh phấn ở mặt, không nên đắp mặt bằng phấn đỏ, không nên tô màu ở cơ thể, không nên tô màu ở mặt, không nên tô màu ở mặt và ở cơ thể; vị Ni nào làm thì phạm tội *Dukkaṭa*.

42. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư kẻ mí mắt, làm dấu ở trán, nhìn qua cửa sổ [xuống đường phố], đứng tựa cửa lớn [khoe phần thân trên], tổ chức nhảy múa, hỗ trợ gái điếm, lập quán bán rượu, lập tiệm bán thịt, trưng bày cửa hiệu, tiến hành việc cho vay lấy lãi, tiến hành việc thương mãi, nuôi tôi trai, nuôi tớ gái, nuôi trai làm mướn, nuôi gái làm thuê, nuôi thú vật, buôn bán rau xanh, mang mảnh da mài dao cạo. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các người nữ tại gia hưởng dục vậy?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru-ni không nên kẻ mí mắt, ...(nt)... không nên mang mảnh da mài dao cạo; vị Ni nào mang thì phạm tội *Dukkaṭa*.

43. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư mặc các y toàn màu xanh đậm, mặc các y toàn màu vàng, mặc các y toàn màu đỏ [máu], mặc các y toàn màu tím, mặc các y toàn màu đen, mặc các y nhuộm toàn màu đỏ tía, mặc các y nhuộm toàn màu hồng, mặc các y không cắt đường viền, mặc các y có đường viền rộng, mặc các y có đường viền vẽ bông hoa, mặc các y có đường viền có vẽ trái cây, mặc áo choàng, mặc loại vải dệt bằng sợi vỏ cây *tirīṭaka*. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các người nữ tại gia hưởng dục vậy?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên mặc các y toàn màu xanh đậm, ...(nt)... không nên mặc loại vải dệt bằng sợi vỏ cây tirīṭaka; vị Ni nào mặc thì phạm tội *Dukkaṭa*.

44. Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru-ni nọ, trong khi lâm chung đã nói như vậy:

– Sau khi tôi từ trần, vật dụng của tôi hãy thuộc về hội chúng.

Ở nơi ấy, các Tỳ-khuru và các Tỳ-khuru-ni tranh cãi rằng:

– Thuộc về chúng tôi, thuộc về chúng tôi.

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, nếu vị Tỳ-khuru-ni trong khi lâm chung nói như vậy: “Sau khi tôi từ trần, vật dụng của tôi hãy thuộc về hội chúng”, trong trường hợp này, hội chúng Tỳ-khuru không phải là người chủ, vật dụng ấy thuộc về riêng hội chúng Tỳ-khuru-ni. Nay các Tỳ-khuru, nếu vị Ni tu tập sự, ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, nếu vị Sa-di-ni trong khi lâm chung nói như vậy: “Sau khi tôi từ trần, vật dụng của tôi hãy thuộc về hội chúng”, trong trường hợp này, hội chúng Tỳ-khuru không phải là người chủ, vật dụng ấy thuộc về riêng hội chúng Tỳ-khuru-ni. Nay các Tỳ-khuru, nếu vị Tỳ-khuru trong khi lâm chung nói như vậy: “Sau khi tôi từ trần, vật dụng của tôi hãy thuộc về hội chúng”, trong trường hợp này, hội chúng Tỳ-khuru-ni không phải là người chủ, vật dụng ấy thuộc về riêng hội chúng Tỳ-khuru. Nay các Tỳ-khuru, nếu vị Sa-di, ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, nếu nam cư sĩ, ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, nếu nữ cư sĩ, ...(nt)... Nay các Tỳ-khuru, nếu người nào khác, trong khi lâm chung nói như vậy: “Sau khi tôi từ trần, vật dụng của tôi hãy thuộc về hội chúng”, trong trường hợp này, hội chúng Tỳ-khuru-ni không phải là người chủ, vật dụng ấy thuộc về riêng hội chúng Tỳ-khuru.

45. Vào lúc bảy giờ, có phụ nữ nọ, trước đây là người xứ Malla đã xuất gia nơi các Tỳ-khuru-ni. Cô Ni ấy, sau khi gặp vị Tỳ-khuru yếu đuối trên đường đã cho cái thúc bằng bả vai rồi tiếp tục đi. Các Tỳ-khuru phân nân, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao Tỳ-khuru-ni lại cho vị Tỳ-khuru cái thúc?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên cho vị Tỳ-khuru cái thúc; vị Ni nào cho thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép Tỳ-khuru-ni bước sang [một bên], nhường lối đi khi nhìn thấy vị Tỳ-khuru, ngay khi [vị ấy] còn ở đằng xa.

46. Vào lúc bảy giờ, có người đàn bà nọ khi chồng đi vắng bị có thai với tình nhân. Cô ấy đã làm cho sảy thai rồi đã nói với vị Tỳ-khuru-ni thường đi đến nhà điều này:

– Thưa Ni sư, xin hãy dùng bình bát mang đi cái bào thai này.

Khi ấy, vị Tỳ-khuru-ni ấy đã bỏ cái bào thai ấy vào trong bình bát, che kín bằng y hai lớp rồi ra đi. Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru nọ đi khát thực đã lập dự tính rằng: “Khi chưa dâng phần vật thực ta sẽ thọ lãnh đầu tiên đến vị Tỳ-khuru hoặc Tỳ-khuru-ni thì ta sẽ không thọ thực.”

Khi ấy, vị Tỳ-khuru ấy đã nhìn thấy vị Tỳ-khuru-ni ấy và đã nói điều này:

– Này chị gái, hãy nhận lãnh phần vật thực.

– Thưa ngài, thôi đi.

Đến lần thứ nhì, vị Tỳ-khuru ấy đã nói với vị Tỳ-khuru-ni ấy điều này:

– Này chị gái, hãy nhận lãnh phần vật thực.

– Thưa ngài, thôi đi.

Đến lần thứ ba, vị Tỳ-khuru ấy đã nói với vị Tỳ-khuru-ni ấy điều này:

– Này chị gái, hãy nhận lãnh phần vật thực.

– Thưa ngài, thôi đi.

– Này chị gái, tôi đã lập dự tính rằng: “Khi chưa dâng phần vật thực ta sẽ thọ lãnh đầu tiên đến vị Tỳ-khuru hoặc Tỳ-khuru-ni thì ta sẽ không thọ thực.” Này chị gái, hãy nhận lãnh phần vật thực.

Sau đó, vị Tỳ-khuru-ni ấy trong lúc bị quấy rầy bởi vị Tỳ-khuru ấy đã đưa bình bát ra cho xem:

– Thưa ngài, hãy nhìn cái bào thai trong bình bát nè. Và chớ có nói với bất cứ ai.

Khi ấy, vị Tỳ-khuru ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Tại sao Tỳ-khuru-ni lại dùng bình bát mang đi cái bào thai vậy?” Sau đó, vị Tỳ-khuru ấy đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khuru. Các Tỳ-khuru nào ít ham muốn, tự biết đủ, khiêm tốn, có hồi hận, ưa thích sự học tập, các vị ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao Tỳ-khuru-ni lại dùng bình bát mang đi cái bào thai vậy?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên dùng bình bát mang đi bào thai; vị Ni nào mang đi thì phạm tội *Dukkaṭa*. Này các Tỳ-khuru, Ta cho phép Tỳ-khuru-ni khi gặp vị Tỳ-khuru thì lấy bình bát ra và đưa cho xem.

47. Vào lúc bảy giờ, khi gặp vị Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư xoay tròn [bình bát] và cho xem phần dưới của bình bát. Các Tỳ-khuru phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vì sao khi gặp vị Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư xoay tròn [bình bát] và cho xem phần dưới của bình bát?” Sau đó, các vị Tỳ-khuru đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Này các Tỳ-khuru, khi gặp vị Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên xoay tròn [bình bát] và cho xem phần dưới của bình bát; vị nào cho xem thì phạm tội *Dukkaṭa*. Này các Tỳ-khuru, khi gặp vị Tỳ-khuru, Ta cho phép Tỳ-khuru-ni lật ngửa bình bát rồi đưa cho xem. Và vật thực nào có trong bình bát, nên thỉnh mời vị Tỳ-khuru với vật ấy.

48. Vào lúc bấy giờ, trên đường phố ở thành Sāvatti, có vật biểu tượng nam tánh bị quăng bỏ. Các Tỳ-khuru-ni đã nhìn chăm chú vào vật ấy. Dân chúng đã la ãm lên. Các Tỳ-khuru-ni ấy đã bị xấu hổ. Sau đó, các Tỳ-khuru-ni ấy đã đi đến Ni viện và đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khuru-ni. Các Tỳ-khuru-ni nào ít ham muốn, tự biết đủ, khiêm tốn, có hoi hận, ưa thích sự học tập, các vị Ni ấy phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao các Tỳ-khuru-ni lại nhìn chăm chú vào vật biểu tượng nam tánh?” Sau đó, các Tỳ-khuru-ni ấy đã kể lại sự việc ấy cho các Tỳ-khuru. Các Tỳ-khuru đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên nhìn chăm chú vào vật biểu tượng nam tánh; vị nào nhìn chăm chú thì phạm tội *Dukkaṭa*.

49. Vào lúc bấy giờ, dân chúng thường dâng vật thực cho các Tỳ-khuru. Các Tỳ-khuru cho đến các Tỳ-khuru-ni. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao các ngài Đại đức lại cho những người khác vật thí dành để thọ dụng cho bản thân, không lẽ chúng tôi không biết cho vật thí hay sao?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên cho những người khác vật thí dành để thọ dụng cho bản thân; vị nào cho thì phạm tội *Dukkaṭa*.

50. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru có được vật thực dồi dào. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép dâng đến hội chúng.

Còn dồi dào nhiều hơn trước nữa. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép dâng luôn cả vật dành riêng cho cá nhân.

Vào lúc bấy giờ, vật thực được làm để tích trữ của các Tỳ-khuru được dồi dào. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các Tỳ-khuru-ni thọ dụng vật tích trữ của các Tỳ-khuru sau khi đã được các Tỳ-khuru trao cho.

51. Vào lúc bấy giờ, dân chúng thường dâng vật thực cho các Tỳ-khuru-ni. Các Tỳ-khuru-ni cho đến các Tỳ-khuru. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Vi sao các Tỳ-khuru-ni lại cho những người khác vật thí dành để thọ dụng cho bản thân? Không lẽ chúng tôi không biết cho vật thí hay sao?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru-ni không nên cho những người khác vật thí dành để thọ dụng cho bản thân; vị Ni nào cho thì phạm tội *Dukkaṭa*.

52. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru-ni có được vật thực dồi dào. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép dâng đến hội chúng.

Còn dồi dào nhiều hơn trước nữa. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép dâng luôn cả vật dành riêng cho cá nhân.

Vào lúc bảy giờ, vật thực được làm để tích trữ của các Tỳ-khuru-ni được đòi dào. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép các Tỳ-khuru thọ dụng vật tích trữ của các Tỳ-khuru-ni sau khi đã được các Tỳ-khuru-ni trao cho.

53. Vào lúc bảy giờ, sàng tọa của các Tỳ-khuru thì đòi dào, của các Tỳ-khuru-ni thì không có. Các Tỳ-khuru-ni đã phái sứ giả đến gặp các Tỳ-khuru:

– Thưa các ngài, lành thay! Các ngài hãy cho chúng tôi [mượn] sàng tọa trong một thời gian.

Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép cho các Tỳ-khuru-ni [mượn] sàng tọa trong một thời gian.

54. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni có kinh nguyệt, ngồi và nằm trên giường được bọc nệm, trên ghế được bọc nệm. Chỗ nằm, ngồi bị lấm lem bởi máu. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, các Tỳ-khuru-ni không nên ngồi hoặc nằm trên giường được bọc nệm, trên ghế được bọc nệm; vị Ni nào ngồi hoặc nằm thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] y nội trợ.

Y nội trợ bị lấm lem bởi máu. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] kim gài và mảnh vải.

Mảnh vải bị rơi xuống. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép khâu lại bằng chỉ và buộc ở đùi.

Chỉ bị đứt. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] váy, băng vải buộc ở hông.

55. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư mang băng vải buộc ở hông vào mọi lúc. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các người nữ tại gia hưởng dục vậy?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên mang băng vải buộc ở hông vào mọi lúc; vị Ni nào mang thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] băng vải buộc ở hông đối với vị Ni có kinh nguyệt.

Tụng phẩm thứ nhì.

56. Vào lúc bảy giờ, các người nữ đã tu lên bậc trên được thấy là không có hiện tướng [người nữ], khiếm khuyết hiện tướng [người nữ], không có kinh nguyệt, bị băng huyết, thường xuyên mang vải lót, bị rong kinh, bị dị căn, người nữ vô căn, bị lại đực, tiêu tiêu chung một khiếu, người nữ lưỡng căn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép vị đang cho tu lên bậc trên được hỏi về hai mươi bốn pháp chương ngại. Và nay các Tỳ-khuru, nên hỏi như vậy: “Cô không phải là người không có hiện tướng [người nữ]? Cô không phải là người khiếm khuyết hiện tướng [người nữ]? Cô không phải là người không có kinh nguyệt? Cô không phải là người bị băng huyết? Cô không phải là người thường xuyên mang vải lót? Cô không phải là người bị rong kinh? Cô không phải là người bị dị căn? Cô không phải là người nữ vô căn? Cô không phải là người bị lại đực? Cô không phải là người tiêu tiêu chung một khiếu? Cô không phải là người nữ lưỡng căn? Cô có các bệnh như thế này không: Bệnh cùi? Bệnh mụn nhọt? Bệnh chàm? Bệnh lao phổi? Bệnh động kinh? Cô là loài người? Cô là người nữ? Cô là người được tự do [không phải nô lệ]? Cô không bị thiếu nợ? Cô không phải là lính của vua? Cô đã được cho phép bởi cha mẹ, bởi người chồng? Cô đã tròn hai mươi tuổi? Cô có đầy đủ y bát không? Cô tên gì? Ni sư tế độ tên gì?”

57. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru hỏi các pháp chương ngại của các Tỳ-khuru-ni. Các cô có ý muốn tu lên bậc trên bị bối rối, trở nên mắc cỡ, rồi không thể trả lời. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép sự tu lên bậc trên ở hội chúng Tỳ-khuru đến người nữ đã được tu lên bậc trên từ một phía ở hội chúng Tỳ-khuru-ni, [và] được trong sạch.

58. Vào lúc bấy giờ, các Tỳ-khuru-ni hỏi các pháp chương ngại đến các cô có ý muốn tu lên bậc trên chưa được giảng dạy trước. Các cô có ý muốn tu lên bậc trên bị bối rối, trở nên mắc cỡ, không thể trả lời. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép giảng dạy trước rồi hỏi các pháp chương ngại sau.

Các vị giảng dạy ngay tại chỗ ấy, ở giữa hội chúng. Như thế ấy, các cô có ý muốn tu lên bậc trên bị bối rối, trở nên mắc cỡ, rồi không thể trả lời. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép giảng dạy ở một góc rồi hỏi các pháp chương ngại ở giữa hội chúng.

Và nay các Tỳ-khuru, nên giảng dạy như vậy: Trước tiên, nên bảo chọn vị thầy tế độ. Sau khi đã bảo chọn vị thầy tế độ rồi nên chỉ dẫn về y bát: “Đây là bình bát của cô, đây là y hai lớp, đây là thượng y, đây là y nội, đây là áo lót, đây là vải choàng tắm. Hãy đi đến đứng ở chỗ trống đằng kia.” Các vị Ni ngu dốt, thiếu kinh nghiệm giảng dạy. Được giảng dạy tôi, các cô có ý muốn tu lên bậc trên bị bối rối, trở nên mắc cỡ, không thể trả lời. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, vị Ni ngu dốt, thiếu kinh nghiệm, không nên giảng dạy; vị Ni nào giảng dạy thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép vị Tỳ-khuru-ni kinh nghiệm, có năng lực được giảng dạy.

Các vị Ni chưa được chỉ định vẫn giảng dạy. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, vị Ni chưa được chỉ định không nên giảng dạy; vị Ni nào giảng dạy thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép giảng dạy đối với vị Ni đã được chỉ định.

Và nay các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Tự mình chỉ định cho chính mình, hoặc người khác chỉ định cho người khác. Và thế nào là tự mình chỉ định cho chính mình? Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru-ni kinh nghiệm, có năng lực: “Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni tên [như vậy], có ý muốn tu lên bậc trên với Đại đức Ni tên [như vậy]. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, tôi sẽ giảng dạy cho cô Ni tên [như vậy].” Như vậy là tự mình chỉ định cho chính mình. Và thế nào là người khác chỉ định cho người khác? Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru-ni kinh nghiệm, có năng lực: “Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni tên [như vậy] có ý muốn tu lên bậc trên với Đại đức Ni tên [như vậy]. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, vị Ni tên [như vậy] sẽ giảng dạy cho cô Ni tên [như vậy].” Như vậy là người khác chỉ định cho người khác.

Vị Tỳ-khuru-ni đã được chỉ định ấy nên đi đến gần cô có ý muốn tu lên bậc trên và nên nói như vậy:

– Nay cô tên [như vậy], hãy lắng nghe. Đối với cô, bây giờ là thời điểm của sự thật, là thời điểm của bản chất. Trong khi được hỏi ở giữa hội chúng, điều gì được đề cập đến, nếu điều ấy là đúng thì nên nói: “Đúng”; nếu không đúng, nên nói: “Không đúng.” Chớ nên bối rối, chớ nên mắc cỡ. Các vị sẽ hỏi cô như vậy: “Cô không phải là người không có hiện tướng [người nữ]? Cô không phải là người khiếm khuyết hiện tướng [người nữ]? Cô không phải là người không có kinh nguyệt? Cô không phải là người bị băng huyết? Cô không phải là người thường xuyên mang vải lót? Cô không phải là người bị rong kinh? Cô không phải là người bị dị căn? Cô không phải là người nữ vô căn? Cô không phải là người bị lại đực? Cô không phải là người tiêu tiểu chung một khiếu? Cô không phải là người nữ lưỡng căn? Cô có bị các bệnh như thế này hay không: Bệnh cùi? Bệnh mụn nhọt? Bệnh chàm? Bệnh lao phổi? Bệnh động kinh? Cô là loài người? Cô là người nữ? Cô là người được tự do [không phải nô lệ]? Cô không bị thiếu nợ? Cô không phải là lính của vua? Cô đã được cho phép bởi cha mẹ, bởi người chồng? Cô đã tròn hai mươi tuổi? Cô có đầy đủ y bát không? Cô tên gì? Ni sư tể độ tên gì?”

59. Họ đi đến chung [cùng một lúc].

– Không nên đi đến chung [cùng một lúc]. Vị Ni giảng dạy nên đi đến trước và thông báo cho hội chúng: “Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni tên [như vậy] có ý muốn tu lên bậc trên với Đại đức Ni tên [như vậy]. Tôi đã giảng dạy cho cô ấy. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, cô tên [như vậy] có thể đi đến.” Và nên nói rằng: “Cô hãy đi đến.”

Nên bảo [cô ấy] đắp thương y một bên vai, bảo đánh lễ ở chân các Tỳ-khuru-ni, bảo ngồi chồm hổm, bảo chấp tay lên và bảo thỉnh cầu sự tu lên bậc trên: “Bạch chư Đại đức Ni, tôi thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên. Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy tế độ tôi vì lòng thương xót. Bạch chư Đại đức Ni, lần thứ nhì tôi thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên. Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy tế độ tôi vì lòng thương xót. Bạch chư Đại đức Ni, lần thứ ba tôi thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên. Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy tế độ tôi vì lòng thương xót.”

Hội chúng nên được thông báo bởi vị Tỳ-khuru-ni kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni tên [như vậy] có ý muốn tu lên bậc trên với Đại đức Ni tên [như vậy]. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, tôi sẽ hỏi cô Ni tên [như vậy] về các pháp chương ngại. Nay cô tên [như vậy], hãy lắng nghe. Đối với cô, bây giờ là thời điểm của sự thật, là thời điểm của bản chất. Trong khi được hỏi ở giữa hội chúng, điều gì được đề cập đến, nếu điều ấy là đúng thì nên nói: ‘Đúng’; nếu không đúng, nên nói: ‘Không đúng’. Cô không phải là người không có hiện tướng [người nữ]? Cô không phải là người khiêm khuyết hiện tướng [người nữ]? ...(nt)... Cô tên gì? Ni sư tế độ tên gì?”

Hội chúng nên được thông báo bởi vị Tỳ-khuru-ni kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni này tên [như vậy] có ý muốn tu lên bậc trên với Đại đức Ni tên [như vậy] là người trong sạch về các pháp chương ngại. Cô này có đầy đủ y bát. Cô Ni tên [như vậy] thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên với vị Đại đức Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên cho cô Ni tên [như vậy] tu lên bậc trên với vị Đại đức Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Đây là lời đề nghị.

Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni này tên [như vậy], có ý muốn tu lên bậc trên với Đại đức Ni tên [như vậy] là người trong sạch về các pháp chương ngại. Cô này có đầy đủ y bát. Cô Ni tên [như vậy] thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên với vị Đại đức Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Hội chúng cho cô Ni tên [như vậy] tu lên bậc trên với vị Đại đức Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Đại đức Ni nào đồng ý sự tu lên bậc trên của cô Ni tên [như vậy] với Đại đức Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ xin im lặng; vị Ni nào không đồng ý có thể nói lên.

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ nhì. ...(nt)... Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ ba. Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni này tên [như vậy], có ý muốn tu lên bậc trên với Đại đức Ni tên [như vậy] là người trong sạch về các pháp chương ngại. Cô này có đầy đủ y bát. Cô Ni tên [như vậy] thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên với vị Đại đức Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Hội chúng cho cô Ni tên [như vậy] tu lên bậc trên với vị Đại đức Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Đại đức Ni nào đồng ý sự tu lên bậc trên của cô

Ni tên [như vậy] với Đại đức Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ xin im lặng; vị Ni nào không đồng ý có thể nói lên.

Cô Ni tên [như vậy] đã được hội chúng cho tu lên bậc trên với vị Đại đức Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Ngay sau khi hoàn tất việc ấy, nên đưa [cô Ni ấy] đi đến hội chúng Tỳ-khuru, nên bảo [cô ấy] đắp thượng y một bên vai, bảo đánh lễ ở chân các Tỳ-khuru, bảo ngồi chồm hóm, bảo chấp tay lên và bảo thỉnh cầu sự tu lên bậc trên: “Bạch chư Đại đức, tôi tên [như vậy], có ý muốn tu lên bậc trên với Đại đức Ni tên [như vậy]. Tôi đã được tu lên bậc trên từ một phía ở hội chúng Tỳ-khuru-ni và được trong sạch. Bạch chư Đại đức, tôi thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên. Bạch chư Đại đức, xin hội chúng hãy tế độ tôi vì lòng thương xót. Bạch chư Đại đức, tôi tên [như vậy], có ý muốn tu lên bậc trên với Đại đức Ni tên [như vậy]. Tôi đã được tu lên bậc trên từ một phía ở hội chúng Tỳ-khuru-ni và được trong sạch. Bạch chư Đại đức, lần thứ nhì, tôi thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên. Bạch chư Đại đức, xin hội chúng hãy tế độ tôi vì lòng thương xót. Bạch chư Đại đức, tôi tên [như vậy], có ý muốn tu lên bậc trên với Đại đức Ni tên [như vậy]. Tôi đã được tu lên bậc trên từ một phía ở hội chúng Tỳ-khuru-ni và được trong sạch. Bạch chư Đại đức, lần thứ ba, tôi thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên. Bạch chư Đại đức, xin hội chúng hãy tế độ tôi vì lòng thương xót.”

Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch chư Đại đức, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni này tên [như vậy], có ý muốn tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy]. Cô này đã được tu lên bậc trên từ một phía ở hội chúng Tỳ-khuru-ni và được trong sạch. Cô Ni tên [như vậy], thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên cho cô Ni tên [như vậy] tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Đây là lời đề nghị.

Bạch chư Đại đức, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni này tên [như vậy] có ý muốn tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy]. Cô này đã được tu lên bậc trên từ một phía ở hội chúng Tỳ-khuru-ni và được trong sạch. Cô Ni tên [như vậy] thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Hội chúng cho cô Ni tên [như vậy] tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Đại đức nào đồng ý sự tu lên bậc trên của cô Ni tên [như vậy] với vị Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ nhì. ...(nt)... Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ ba. Bạch chư Đại đức, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni này tên [như vậy] có ý muốn tu lên bậc trên với Đại đức Ni tên [như vậy]. Cô này đã được tu lên bậc trên từ một phía ở hội chúng Tỳ-khuru-ni và được trong sạch. Cô Ni tên [như vậy] thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên với vị Ni tên [như

vậy] là Ni sư tế độ. Hội chúng cho cô Ni tên [như vậy] tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Đại đức nào đồng ý sự tu lên bậc trên của cô Ni tên [như vậy] với vị Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Cô Ni tên [như vậy] đã được hội chúng cho tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Ngay khi ấy, bóng nắng cần được đo đạc, việc xác định mùa tiết nên được chỉ dạy, việc phân chia ngày [giờ] nên được chỉ dạy, điều đã được kết tập lại nên được chỉ dạy, các Tỳ-khuru-ni nên được nói rằng:

– Nên chỉ dạy cô Ni này ba điều nương nhờ⁴ và tám điều không nên làm.⁵

60. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni trong khi xác định chỗ ngồi trong nhà ăn đã bị quá giờ [thọ thực]. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [chỗ ngồi] của tám Tỳ-khuru-ni tính theo thâm niên, [chỗ ngồi] của các vị còn lại tính theo thứ tự đi đến.

61. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni [nghĩ rằng]: “Đức Thế Tôn đã cho phép [chỗ ngồi] của tám Tỳ-khuru-ni tính theo thâm niên, [chỗ ngồi] của các vị còn lại tính theo thứ tự đi đến” nên ở khắp mọi nơi, chừa lại đúng tám chỗ cho các Tỳ-khuru-ni tính theo thâm niên, các chỗ còn lại thì theo thứ tự đi đến. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép trong nhà ăn [chỗ ngồi của] tám Tỳ-khuru-ni tính theo thâm niên và [chỗ ngồi] của các vị còn lại tính theo thứ tự đi đến, còn ở những nơi khác, không nên chừa lại theo thứ tự thâm niên; vị nào chừa lại thì phạm tội *Dukkaṭa*.

62. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni không hành lễ *Pavāraṇā*. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên không hành lễ *Pavāraṇā*; vị Ni nào không hành lễ *Pavāraṇā* nên được hành xử theo pháp.⁶

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni sau khi hành lễ *Pavāraṇā* nơi hội chúng Tỳ-khuru-ni rồi không hành lễ *Pavāraṇā* nơi hội chúng Tỳ-khuru. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni sau khi hành lễ *Pavāraṇā* nơi hội chúng Tỳ-khuru-ni rồi không nên không hành lễ *Pavāraṇā* nơi hội chúng Tỳ-khuru; vị Ni nào không hành lễ *Pavāraṇā* nên được hành xử theo pháp.

⁴ Tỳ-khuru-ni không được ngụ ở rừng nên không có điều nương vào chỗ trú ngụ là gốc cây, trong khi Tỳ-khuru có bốn điều (ND).

⁵ Là tám điều *Pārājika*, trong khi Tỳ-khuru chỉ có bốn điều (ND).

⁶ Liên quan đến tám trọng pháp và tội *Pācittiya* 57 của Tỳ-khuru-ni (ND).

63. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni trong khi hành lễ *Pavāraṇā* chỉ một phía với các Tỳ-khuru đã tạo nên sự lộn xộn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên hành lễ *Pavāraṇā* chỉ một phía với các Tỳ-khuru; vị Ni nào hành lễ *Pavāraṇā* [chỉ một phía] thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni trong khi hành lễ *Pavāraṇā* trước bữa thọ trai nên đã bị quá giờ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép Tỳ-khuru-ni hành lễ *Pavāraṇā* sau bữa thọ trai.

Sau bữa thọ trai, các vị trong khi còn hành lễ *Pavāraṇā* đã bị trời tối. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép hành lễ *Pavāraṇā* nơi hội chúng Tỳ-khuru-ni ngày hôm nay và hành lễ *Pavāraṇā* nơi hội chúng Tỳ-khuru vào ngày kế.

64. Vào lúc bảy giờ, toàn bộ hội chúng Tỳ-khuru-ni trong lúc hành lễ *Pavāraṇā* đã gây nên sự lộn xộn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định một vị Tỳ-khuru-ni kinh nghiệm, có năng lực để thỉnh cầu hội chúng Tỳ-khuru vì lợi ích của hội chúng Tỳ-khuru-ni. Và nay các Tỳ-khuru, nên được chỉ định như vậy: Trước tiên, vị Tỳ-khuru-ni nên được yêu cầu; sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru-ni kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định Tỳ-khuru-ni tên [như vậy] để thỉnh cầu hội chúng Tỳ-khuru vì lợi ích của hội chúng Tỳ-khuru-ni. Đây là lời đề nghị.

Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định Tỳ-khuru-ni tên [như vậy] để thỉnh cầu hội chúng Tỳ-khuru vì lợi ích của hội chúng Tỳ-khuru-ni. Đại đức Ni nào đồng ý việc chỉ định Tỳ-khuru-ni tên [như vậy] để thỉnh cầu hội chúng Tỳ-khuru vì lợi ích của hội chúng Tỳ-khuru-ni xin im lặng; vị Ni nào không đồng ý có thể nói lên. Tỳ-khuru-ni tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định để thỉnh cầu hội chúng Tỳ-khuru vì lợi ích của hội chúng Tỳ-khuru-ni. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Vị Tỳ-khuru-ni đã được chỉ định ấy nên đưa hội chúng Tỳ-khuru-ni đi đến gặp hội chúng Tỳ-khuru, nên đáp thượng y một bên vai, đánh lễ ở chân các Tỳ-khuru, ngồi chồm hổm, chắp tay lên và nên nói như vậy: “Bạch các ngài, hội chúng Tỳ-khuru-ni xin thỉnh cầu hội chúng Tỳ-khuru do được thấy, hoặc do được nghe, hoặc vì nghi ngờ. Bạch các ngài, vì lòng thương xót đối với hội chúng Tỳ-khuru-ni, xin hội chúng Tỳ-khuru hãy nói lên; khi thấy [lỗi] rồi sẽ sửa đổi.

Đến lần thứ nhì, bạch các ngài, hội chúng Tỳ-khuru-ni xin thỉnh cầu hội chúng Tỳ-khuru do được thấy, hoặc do được nghe, hoặc vì nghi ngờ. Bạch các ngài, vì lòng thương xót đối với hội chúng Tỳ-khuru-ni, xin hội chúng Tỳ-khuru hãy nói lên; khi thấy [lỗi] rồi sẽ sửa đổi. Đến lần thứ ba, bạch các ngài, hội chúng Tỳ-khuru-ni xin thỉnh cầu hội chúng Tỳ-khuru do được thấy, hoặc do được nghe, hoặc vì nghi ngờ. Bạch các ngài, vì lòng thương xót đối với hội chúng Tỳ-khuru-ni, xin hội chúng Tỳ-khuru hãy nói lên; khi thấy [lỗi] rồi sẽ sửa đổi.”

65. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni đình chỉ lễ *Uposatha*, đình chỉ lễ *Pavāraṇā*, làm công việc khuyến bảo, khởi xướng việc cáo tội, thỉnh ý [đề buộc tội], quở trách, nhắc nhở đối với các Tỳ-khuru. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên đình chỉ lễ *Uposatha* của Tỳ-khuru, dầu đã bị đình chỉ cũng như không bị đình chỉ; vị Ni đình chỉ phạm tội *Dukkaṭa*. Không nên đình chỉ lễ *Pavāraṇā*, dầu đã bị đình chỉ cũng như không bị đình chỉ; vị Ni đình chỉ phạm tội *Dukkaṭa*. Không nên làm công việc khuyến bảo, dầu đã được làm cũng như không được làm; vị Ni làm phạm tội *Dukkaṭa*. Không nên khởi xướng việc cáo tội, dầu đã được khởi xướng cũng như không được khởi xướng; vị Ni khởi xướng [việc cáo tội] phạm tội *Dukkaṭa*. Không nên thỉnh ý [đề buộc tội], dầu đã được thỉnh ý cũng như không được thỉnh ý; vị Ni thỉnh ý phạm tội *Dukkaṭa*. Không nên quở trách, dầu đã được quở trách cũng như không được quở trách; vị Ni quở trách phạm tội *Dukkaṭa*. Không nên nhắc nhở, dầu đã được nhắc nhở cũng như không được nhắc nhở; vị Ni nhắc nhở phạm tội *Dukkaṭa*.

66. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru đình chỉ lễ *Uposatha*, đình chỉ lễ *Pavāraṇā*, làm công việc khuyến bảo, khởi xướng việc cáo tội, thỉnh ý [đề buộc tội], quở trách, nhắc nhở đối với các Tỳ-khuru-ni. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép Tỳ-khuru được đình chỉ lễ *Uposatha* của Tỳ-khuru-ni, khi đã đình chỉ thì đã đình chỉ đúng đắn; vị đình chỉ vô tội. Được đình chỉ lễ *Pavāraṇā*, khi đã đình chỉ thì đã đình chỉ đúng đắn; vị đình chỉ vô tội. Được làm công việc khuyến bảo, khi đã làm thì đã làm đúng đắn; vị làm vô tội. Được khởi xướng việc cáo tội, khi đã khởi xướng thì đã khởi xướng đúng đắn; vị khởi xướng vô tội. Được thỉnh ý [đề buộc tội], khi đã thỉnh ý thì đã thỉnh ý đúng đắn; vị thỉnh ý vô tội. Được quở trách, khi đã quở trách thì đã quở trách đúng đắn; vị quở trách vô tội. Được nhắc nhở, khi đã nhắc nhở thì đã nhắc nhở đúng đắn; vị nhắc nhở vô tội.

67. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư di chuyển bằng xe được kéo bởi các con bò cái với người nam đánh xe ngồi ở giữa, hoặc được kéo bởi các con bò đực với người nữ đánh xe ngồi ở giữa. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như lễ hội ở vùng Gaṅgā và Mahī vậy?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên di chuyển bằng xe; vị Ni nào di chuyển nên được hành xử theo pháp.⁷

Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru-ni nọ bị bệnh, không thể bước đi bằng chân được. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] xe đối với vị Ni bị bệnh.

Khi ấy, các Tỳ-khuru-ni đã khởi ý điều này: “VẬY ĐƯỢC KÉO BỞI CON CÁI, HAY ĐƯỢC KÉO BỞI CON ĐỰC?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] toa xe được kéo bởi con cái, được kéo bởi con đực, [và cho phép] xe kéo bằng tay.

Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru-ni nọ đã bị khó chịu dữ dội vì xe bị dẫn xóc. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] kiệu khiêng, ghế khiêng.

68. Vào lúc bảy giờ, cô kỹ nữ Aḍḍhakāsī đã xuất gia nơi các Tỳ-khuru-ni. Cô ấy có ý định đi đến Sāvatti [nghĩ rằng]: “Ta sẽ tu lên bậc trên trong sự chứng minh của đức Thế Tôn.” Những kẻ bất lương đã nghe rằng: “Nghe nói kỹ nữ Aḍḍhakāsī có ý định đi đến Sāvatti.” Bọn họ đã bao vây các ngõ đường. Cô kỹ nữ Aḍḍhakāsī đã nghe rằng: “Nghe nói những kẻ bất lương đã bao vây các ngõ đường” nên đã phái sứ giả đến gặp đức Thế Tôn [thưa rằng]: “Bởi vì con có ước muốn tu lên bậc trên, con nên tiến hành như thế nào?”

Khi ấy, đức Thế Tôn nhân lý do ấy, nhân sự kiện ấy đã nói pháp thoại rồi bảo các Tỳ-khuru rằng:

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép cho tu lên bậc trên thông qua người đại diện.

Các vị cho tu lên bậc trên thông qua người đại diện là Tỳ-khuru. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên cho tu lên bậc trên thông qua người đại diện là Tỳ-khuru; vị nào cho tu lên bậc trên thì phạm tội *Dukkaṭa*.

Các vị cho tu lên bậc trên thông qua người đại diện là cô Ni tu tập sự. ...(nt)... Các vị cho tu lên bậc trên thông qua người đại diện là Sa-di. ...(nt)... Các vị cho tu lên bậc trên thông qua người đại diện là Sa-di-ni. ...(nt)... Các vị cho tu lên bậc trên thông qua người đại diện là cô Ni ngu dốt, thiếu kinh nghiệm.

– Nay các Tỳ-khuru, không nên cho tu lên bậc trên thông qua người đại diện là cô Ni ngu dốt, thiếu kinh nghiệm; vị nào cho tu lên bậc trên thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép cho tu lên bậc trên thông qua người đại diện là vị Tỳ-khuru-ni kinh nghiệm, có năng lực. Vị Tỳ-khuru-ni đại diện ấy nên đi đến hội chúng, đắp thượng y một bên vai, đánh lễ ở chân các Tỳ-khuru, ngồi chồm hổm, chắp tay lên rồi nên nói như vậy:

⁷ Liên quan đến tội *Pācittiya* 85 của Tỳ-khuru-ni (ND).

“Bạch các ngài, cô Ni tên [như vậy] có ý muốn tu lên bậc trên với Đại đức Ni tên [như vậy]. Cô ấy đã được tu lên bậc trên từ một phía ở hội chúng Tỳ-khưu-ni và được trong sạch. Cô ấy không đi đến chính vì có sự chướng ngại. Bạch các ngài, cô Ni tên [như vậy] thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên. Bạch các ngài, xin hội chúng hãy tế độ cô ấy vì lòng thương xót.

Bạch các ngài, cô Ni tên [như vậy] có ý muốn tu lên bậc trên với Đại đức Ni tên [như vậy]. Cô ấy đã được tu lên bậc trên từ một phía ở hội chúng Tỳ-khưu-ni và được trong sạch. Cô ấy không đi đến chính vì có sự chướng ngại. Bạch các ngài, lần thứ nhì cô Ni tên [như vậy] thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên. Bạch các ngài, xin hội chúng hãy tế độ cô ấy vì lòng thương xót.

Bạch các ngài, cô Ni tên [như vậy] có ý muốn tu lên bậc trên với Đại đức Ni tên [như vậy]. Cô ấy đã được tu lên bậc trên từ một phía ở hội chúng Tỳ-khưu-ni và được trong sạch. Cô Ni không đi đến chính vì có sự chướng ngại. Bạch các ngài, lần thứ ba cô Ni tên [như vậy] thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên. Bạch các ngài, xin hội chúng hãy tế độ cô ấy vì lòng thương xót.”

Hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khưu kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch chư Đại đức, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni tên [như vậy] có ý muốn tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy]. Cô ấy đã được tu lên bậc trên từ một phía ở hội chúng Tỳ-khưu-ni và được trong sạch. Cô ấy không đi đến chính vì có sự nguy hiểm. Cô Ni tên [như vậy] thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên cho cô Ni tên [như vậy] tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Đây là lời đề nghị.

Bạch chư Đại đức, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni tên [như vậy] có ý muốn tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy]. Cô ấy đã được tu lên bậc trên từ một phía ở hội chúng Tỳ-khưu-ni và được trong sạch. Cô ấy không đi đến chính vì có sự nguy hiểm. Cô Ni tên [như vậy] thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Hội chúng cho cô Ni tên [như vậy] tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Đại đức nào đồng ý sự tu lên bậc trên của cô Ni tên [như vậy] với vị Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ nhì. ...(nt)... Tôi xin thông báo sự việc này lần thứ ba. Bạch chư Đại đức, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Cô Ni tên [như vậy] có ý muốn tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy]. Cô ấy đã được tu lên bậc trên từ một phía ở hội chúng Tỳ-khưu-ni và được trong sạch. Cô ấy không đi đến chính vì có sự nguy hiểm. Cô Ni tên [như vậy] thỉnh cầu hội chúng sự tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Hội chúng cho cô Ni tên [như vậy] tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Đại đức nào đồng ý sự tu lên bậc trên của cô Ni tên [như vậy] với vị Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Cô Ni tên [như vậy] đã được hội chúng cho tu lên bậc trên với vị Ni tên [như vậy] là Ni sư tế độ. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Ngay khi ấy, bóng râm cần được đo đạc, việc xác định mùa tiết nên được chỉ dạy, việc phân chia ngày [giờ] nên được chỉ dạy, điều đã được kết tập lại nên được chỉ dạy. Các Tỳ-khuru-ni nên được nói rằng: “Hãy chỉ dạy cô Ni này ba điều nương nhờ và tám điều không nên làm.”

69. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni cư ngụ ở trong rừng. Những kẻ bắt lương làm nhơ. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên cư ngụ ở trong rừng; vị Ni nào cư ngụ thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bảy giờ, kho chứa đồ đạc đã được nam cư sĩ nọ dâng đến hội chúng Tỳ-khuru-ni. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] kho chứa đồ đạc.

Kho chứa đồ không đáp ứng [nhu cầu]. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] căn nhà.

Căn nhà không đáp ứng [nhu cầu]. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [xây dựng] công trình mới.

Công trình mới không đáp ứng [nhu cầu]. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép xây dựng theo cá nhân.

70. Vào lúc bảy giờ, một người phụ nữ nọ có bào thai đã đậu, xuất gia nơi các Tỳ-khuru-ni. Khi cô ấy đã xuất gia, cái thai đã chào đời. Khi ấy, vị Tỳ-khuru-ni ấy đã khởi ý điều này: “Ta nên thực hành như thế nào liên quan đến đứa bé trai này?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép nuôi dưỡng cho đến khi đứa bé trai ấy đạt được sự hiểu biết.⁸

Sau đó, vị Tỳ-khuru-ni ấy đã khởi ý điều này: “Ta không thể sống mỗi một mình, và Tỳ-khuru-ni khác không thể sống với đứa bé trai, vậy ta nên thực hành như thế nào?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định một Tỳ-khuru-ni và cho làm người cộng sự với Tỳ-khuru-ni kia. Và nay các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước tiên, vị Tỳ-khuru-ni cần được yêu cầu; sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru-ni kinh nghiệm, có năng lực:

⁸ Cho đến khi đứa bé trai ấy đạt được sự hiểu biết, nghĩa là cho đến khi đứa bé có thể nhai, ăn, tắm, và trang phục đúng cách cho bản thân (*VinA. VI. 1295*).

“Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định Tỳ-khuru-ni tên [như vậy] là người cộng sự với Tỳ-khuru-ni tên [như vậy]. Đây là lời đề nghị.

Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định Tỳ-khuru-ni tên [như vậy] là người cộng sự với Tỳ-khuru-ni tên [như vậy]. Đại đức Ni nào đồng ý sự chỉ định Tỳ-khuru-ni tên [như vậy] là người cộng sự với Tỳ-khuru-ni tên [như vậy] xin im lặng; vị Ni nào không đồng ý có thể nói lên.

Tỳ-khuru-ni tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định là người cộng sự với Tỳ-khuru-ni tên [như vậy]. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

Khi ấy, Tỳ-khuru-ni cộng sự ấy đã khởi ý điều này: “Ta nên thực hành như thế nào liên quan đến đứa bé trai này?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép thực hành liên quan đến đứa bé trai này tương tự như là thực hành liên quan đến người đàn ông khác ngoại trừ việc ngụ chung nhà.

Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru-ni nọ bị phạm tội nặng và là vị đang thực hành hình phạt *Mānatta*. Khi ấy, Tỳ-khuru-ni ấy đã khởi ý điều này: “Ta không thể sống mỗi một mình và vị Tỳ-khuru-ni khác không thể sống với ta, vậy ta nên thực hành như thế nào?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép chỉ định một Tỳ-khuru-ni và cho làm người cộng sự với Tỳ-khuru-ni kia. Và nay các Tỳ-khuru, nên chỉ định như vậy: Trước tiên, vị Tỳ-khuru-ni cần được yêu cầu; sau khi yêu cầu, hội chúng cần được thông báo bởi vị Tỳ-khuru-ni kinh nghiệm, có năng lực:

“Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng nên chỉ định Tỳ-khuru-ni tên [như vậy] là người cộng sự với Tỳ-khuru-ni tên [như vậy]. Đây là lời đề nghị.

Bạch chư Đại đức Ni, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Hội chúng chỉ định Tỳ-khuru-ni tên [như vậy] là người cộng sự với Tỳ-khuru-ni tên [như vậy]. Đại đức Ni nào đồng ý việc chỉ định Tỳ-khuru-ni tên [như vậy] là người cộng sự với Tỳ-khuru-ni tên [như vậy] xin im lặng; vị Ni nào không đồng ý có thể nói lên.

Tỳ-khuru-ni tên [như vậy] đã được hội chúng chỉ định là người cộng sự với Tỳ-khuru-ni tên [như vậy]. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng. Tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.”

71. Vào lúc bấy giờ, có vị Tỳ-khuru-ni nọ, sau khi xả bỏ sự học tập đã hoàn tục. Cô ấy đã quay trở lại và thỉnh cầu các Tỳ-khuru-ni sự tu lên bậc trên. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, không có việc xả bỏ sự học tập đối với Tỳ-khuru-ni; chính khi cô ấy hoàn tục thì chính khi ấy cô ấy không còn là Tỳ-khuru-ni nữa.

Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru-ni nọ vẫn mang y ca-sa đã chuyển sang [tu tập ở] lãnh vực của ngoại đạo. Cô ấy đã quay trở lại và thỉnh cầu các Tỳ-khuru-ni sự tu lên bậc trên. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni nào mang y ca-sa chuyển sang [tu tập ở] lãnh vực của ngoại đạo, khi cô ấy quay trở lại thì không nên cho tu lên bậc trên nữa.

72. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni trong khi ngăn ngại không ưng thuận việc đánh lễ, việc cạo tóc, việc cắt móng, việc băng bó vết thương bởi những người nam. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép ưng thuận [những việc ấy].

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni ngồi kiết-già. Các vị ưa thích sự xúc chạm của gót chân. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên ngồi kiết-già; vị Ni nào ngồi thì phạm tội *Dukkaṭa*.

73. Vào lúc bảy giờ, có vị Tỳ-khuru-ni nọ bị bệnh. Không xếp chân thế kiết-già, vị Ni ấy không được thoải mái. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép thế bán già đối với Tỳ-khuru-ni.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni đại tiện ở nhà vệ sinh. Các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư trực bỏ bảo thai ngay tại chỗ ấy. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên thực hiện việc đại tiện ở trong nhà vệ sinh; vị Ni nào thực hiện thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép thực hiện việc đại tiện ở chỗ trống trải phần bên dưới và che kín phần bên trên.

74. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni tắm với bột phấn thoa. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các người nữ tại gia hưởng dục vậy?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên tắm với bột phấn thoa; vị Ni nào tắm thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] cám thô, đất sét.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni tắm với đất sét có mùi thơm. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các người nữ tại gia hưởng dục vậy?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên tắm với đất sét có mùi thơm; vị Ni nào tắm thì phạm tội *Dukkaṭa*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép [sử dụng] đất sét loại bình thường.

75. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni nhóm Lục Sư trong khi tắm ở nhà tắm hơi đã gây nên sự lộn xộn. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên tắm ở nhà tắm hơi; vị Ni nào tắm thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni tắm ở luồng nước chảy, ưa thích sự xúc chạm của dòng nước. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên tắm ở luồng nước chảy; vị Ni nào tắm thì phạm tội *Dukkata*.

Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni tắm ở chỗ không phải là bãi tắm. Những kẻ bất lương làm như. Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên tắm ở chỗ không phải là bãi tắm; vị Ni nào tắm thì phạm tội *Dukkata*.

76. Vào lúc bảy giờ, các Tỳ-khuru-ni tắm ở bãi tắm dành cho người nam. Dân chúng phàn nàn, phê phán, chê bai rằng: “Giống như các người nữ tại gia hưởng dục vậy?” Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn.

– Nay các Tỳ-khuru, Tỳ-khuru-ni không nên tắm ở bãi tắm dành cho người nam; vị Ni nào tắm thì phạm tội *Dukkata*. Nay các Tỳ-khuru, Ta cho phép tắm ở bãi tắm dành cho phụ nữ.

Tụng phẩm thứ ba.

Chương Tỳ-khuru-ni là thứ mười.

Trong chương này có một trăm lẻ sáu sự việc.

TÓM LƯỢC CHƯƠNG NÀY:

1. Bà Gotamī đã thỉnh cầu việc xuất gia, đức Như Lai đã không cho phép. Vị Lãnh Đạo đã rời Kapilavatthu đi đến Vesālī.

2. Với [thân hình] phủ đầy bụi, ở cổng ra vào, bà đã cho vị Ānanda biết, vị đã yêu cầu bằng cách thức: “Có khả năng không?” “Là người mẹ” và “Là người nuôi dưỡng.”

3. Một trăm năm, và vào ngày hôm ấy, [nơi] không có Tỳ-khuru, sự mong mỏi, lễ *Pavāraṇā*, các tội nghiêm trọng, hai năm, việc không được vắng mặt.

4. Bị ngăn cấm và tám pháp, việc hành theo cho đến trọn đời, việc thọ nhận tám trọng pháp, chính điều ấy là sự tu lên bậc trên đối với bà.

5. Một ngàn năm chỉ còn năm trăm, với các ví dụ về kẻ trộm, bệnh mốc trắng, bệnh rệp cây, các việc làm tổn hại Chánh pháp là tương tự.

6. Với các ví dụ về người nên củng cố bờ đê, hơn nữa là sự tồn tại của Chánh pháp, được ban phép tu lên bậc trên, bà [chưa được tu lên bậc trên], việc đánh lễ tính theo thâm niên.

7. Các [ngoại đạo] không thực hành, điều gì vậy, [được quy định] chung và không [được quy định] chung, việc giáo giới và Giới bốn (*Pātimokkha*), bởi vị nào, Ni viện.

8. Các vị Ni không biết và đã chỉ dạy, các vị Ni không làm, bởi các Tỳ-khuru, được ghi nhận tội bởi các Tỳ-khuru, việc ghi nhận tội bởi các Tỳ-khuru-ni.

9. Vị đã chỉ dẫn, hành sự, bởi các Tỳ-khuru, họ phàn nàn, hoặc bởi các Tỳ-khuru-ni, được chỉ dạy, sự xung đột, sau khi bàn giao lại và vị Uppalavaṇṇā.

10. Ở thành Sāvattthi, nước bùn, không đánh lễ, [phô bày] thân, đui và chỗ kín, việc trò chuyện, các vị giao lưu, các vị nhóm Lục Sư.

11. Không nên đánh lễ, hình phạt, các vị Tỳ-khuru-ni cũng tương tự và việc ngăn cấm, việc giáo giới, được phép không, vị đã ra đi.

12. Các vị ngu dốt, [không có] sự việc, sự phán xét, việc giáo giới, hội chúng, với năm vị Ni, hai vị Ni, ba vị Ni, không nhận lãnh, các vị ngu dốt, các vị bị bệnh và các vị xuất hành.

13. Các vị ở rừng, các vị không thông báo và các vị không đi đến, [dây thắt lưng] dài, [sợi] tre chẻ mỏng, da thú, vải dệt tết đuôi sam, thắt bím, vải coļa tết đuôi sam và thắt bím, chỉ tết đuôi sam và thắt bím.

14. Khúc xương đui, với xương hàm con bò, mu bàn tay, bàn chân là tương tự, phần đui, khuôn mặt, nướu răng, việc thoa dầu, chà xát và đánh phấn.

15. Các vị đắp [ở mặt], việc tô màu ở cơ thể, việc tô màu ở mặt, hai việc là tương tự, việc kẻ mí mắt, làm dấu ở trán, [nhìn] qua cửa sổ, [đứng] tựa cửa và với việc nhảy múa.

16. Gái điếm, quán bán rượu, tiệm bán thịt, cửa hiệu, lấy lãi, việc thương mãi, trong khi nuôi tội trai, tớ gái, trai làm mướn, gái làm thuê.

17. [Nuôi] thú vật, [buôn bán] rau xanh, các vị tự mang mảnh da mài dao cạo, các y màu xanh đậm, màu vàng, màu đỏ [máu], màu tím, màu đen.

18. Màu đỏ tía, màu hồng, không được cắt và [đường viền] quá rộng, [có vẽ] bông hoa, trái cây, và áo choàng và các vị đã mặc vải dệt bằng sợi vỏ cây tirīṭaka.

19. Về việc từ trần của Tỳ-khuru-ni, của vị Ni tu tập sự, của vị Sa-di-ni, về các vật dụng được để lại, các Tỳ-khuru-ni là người chủ.

20. Của vị Tỳ-khuru, của vị Sa-di, của nam cư sĩ, của nữ cư sĩ và của những người khác, về vật dụng được để lại, các Tỳ-khuru là người chủ.

21. Vị Ni người xứ Malla, cái bào thai, phần dưới của bình bát, vật biểu tượng [nam tánh], với vật thực và được đòi dào, nhiều hơn trước nữa, vật thực được làm để tích trữ.

22. Đối với các vị Tỳ-khuru, phần tương tự bên dưới, nên thực hiện như vậy đối với các Tỳ-khuru-ni, sàng tọa, các vị có kinh nguyệt, bị lấm lem, mảnh vải và kim gài.

23. Chúng bị đứt, vào mọi lúc, các vị Ni được thấy là không có hiện tướng [người nữ], v.v... và còn [khiếm khuyết] hiện tướng, không có kinh nguyệt nữa, tương tự y như thế là vị bị băng huyết.

24. Thường xuyên mang vải lót, bị rong kinh, bị dị căn, người nữ vô căn và bị lại đực, [tiêu tiêu] chung một khiêu và cả người nữ lưỡng căn.

25. Khởi đầu từ không có hiện tướng, sau khi đã thực hiện và cô nào là người nữ lưỡng căn, điều này là từ phần gián lược ở bên dưới, bệnh cùi, bệnh mụn nhọt, bệnh chàm.

26. Bệnh lao phổi, bệnh động kinh, cô là loài người, cô là người nữ và cô là người được tự do, không thiếu nợ, không là lính của vua, đã được cho phép và hai mươi [tuổi].

27. Và đầy đủ [y bát], cô tên gì, Ni sư tế độ của cô tên gì, sau khi hỏi về hai mươi bốn pháp chương ngại, là việc tu lên bậc trên.

28. Các cô bị bối rối, khi chưa được giảng dạy, và tương tự y như thế ở giữa hội chúng, việc chọn vị thầy tế độ, y hai lớp, thượng y và y nội.

29. Áo lót và vải choàng tắm, sau khi được chỉ dạy, nên bảo đứng [ở chỗ kia], vị Ni ngu dốt, chưa được chỉ định, [đi đến] chung và nếu đã hỏi các pháp chương ngại.

30. Cô Ni đã được tu lên bậc trên ở một phía, ở hội chúng Tỳ-khuru như thế một lần nữa, bóng nắng, mùa tiết và [phân chia] ngày, việc kết tập, ba sự nương nhờ.

31. Tám điều không nên làm, [bị quá] giờ, ở mọi nơi, [đúng] tám chỗ, các Tỳ-khuru-ni không hành lễ *Pavāraṇā* và tương tự y như thế nơi hội chúng Tỳ-khuru.

32. Sự lộn xộn, trước bữa ăn và lúc tối trời, sự lộn xộn, [định chỉ] lễ *Uposatha*, lễ *Pavāraṇā*, việc khuyến bảo, việc cáo tội.

33. Thịnh ý [đề buộc tội], quở trách, nhắc nhở đã bị ngăn cấm bởi vị Đại Ân Sĩ, tương tự y như thế Tỳ-khuru [đối với] Tỳ-khuru-ni được cho phép bởi vị Đại Ân Sĩ.

34. Xe, bị bệnh và được kéo, bị dẫn xóc bởi xe, chuyện Aḍḍhakāsī, vị Tỳ-khuru, vị Ni tu tập sự, vị Sa-di, vị Sa-di-ni và vị Ni ngu dốt.

35. Ở trong rừng, bởi vị nam cư sĩ, kho chứa đồ, căn nhà, không đáp ứng [nhu cầu], công trình mới, có bào thai đã hình thành, mỗi một mình.

36. Và việc ngụ chung nhà, tội nặng, sau khi xả bỏ [sự học tập] và đã chuyển sang, việc đánh lễ, [cạo] tóc và các móng, việc băng bó vết thương.

37. Với thế kiết-già và vị Ni bị bệnh, việc đại tiện, với bột tắm, được tắm hương, ở nhà tắm hơi, ở luồng nước chảy, ở nơi không phải là bãi tắm và [tắm] với người nam.

38. Bà Mahāgotamī đã thỉnh cầu và cả vị Ānanda khôn khéo mà có được tứ chúng, việc xuất gia trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng.

39. Nhằm sự lợi ích của việc sanh khởi sự động tâm và sự phát triển của Chánh pháp, ví như thuốc men đối với người bị bệnh, lời đã được đức Phật thuyết giảng là như vậy.

40. Được hướng dẫn như thế về Chánh pháp, luôn cả các người nữ khác, các cô ấy cũng đạt đến vị thế bất tử, là nơi sau khi đi đến thì không sầu khổ.

--ooOoo--

